

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>1.</b>	<b>Quy cách, đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</b>		
1.1	Quy cách, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"><li>- Có Bảng đề xuất về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT theo quy định tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.</li><li>- Nhà thầu có bản cam kết đáp ứng các yêu cầu được nêu tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.</li><li>- Hàng hóa cung cấp mới 100% và năm sản xuất tối thiểu năm 2026 của từng loại hàng hóa dự thầu.</li><li>- Đề xuất hàng hóa có catalog hoặc hình ảnh thật kèm theo (đảm bảo đúng sản phẩm mà nhà thầu chào dự thầu).</li><li>- Đối với hàng hóa là sản phẩm dệt may: Hàng hóa chào và cung cấp cho chủ đầu tư phải được đánh giá phù hợp theo thông tư 21/2017/TT-BCT ngày 23/10/2017 của Bộ Công thương về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo (QCVN: 01/2017/BCT) trong sản phẩm dệt may</li><li>- Đối với hàng hóa là mũ bảo hiểm: Hàng hóa chào và cung cấp cho chủ đầu tư phải được đánh giá đáp ứng yêu cầu QCVN 2:2021/BKHCN được ban hành theo Thông tư số 04/2021/TT-BKHCN ngày 15 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng</li></ul>	Không đáp ứng một trong các yêu cầu tại cột (3)

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
		Bộ Khoa học và Công nghệ <i>(Trường hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy có sự thay đổi thì áp dụng theo Quy chuẩn hiện hành)</i>	
1.2	Chất lượng của các loại vải, da	Nhà thầu cung cấp phiếu kết quả thí nghiệm/thử nghiệm chất lượng của các loại vải, mũ mềm, dây lưng, bút tất, da giày do đơn vị có đủ chức năng kiểm định xác nhận. Kết quả kiểm nghiệm về tiêu chuẩn kỹ thuật đáp ứng theo Chương V của E-HSMT. <i>(Tất cả tài liệu chứng minh là bản gốc hoặc bản sao chứng thực)</i>	Nhà thầu không cung cấp phiếu kết quả thí nghiệm chất lượng của các loại vải hoặc không đáp ứng một trong các yêu cầu tại cột (3)
<b>2.</b>	<b>Biện pháp tổ chức sản xuất, cung cấp hàng hoá</b>		
2.1	Biện pháp tổ chức sản xuất	Có biện pháp hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công may đo, tiến độ cung cấp, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không đáp ứng một trong các yêu cầu tại cột (3)
3.2	Biện pháp cung cấp, bàn giao hàng hóa	Có biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công may đo, tiến độ cung cấp, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu. Có thuyết minh phương án vận chuyển, phương tiện vận chuyển một cách phù hợp đến đơn vị sử dụng. Nhà thầu phải cam kết chấp nhận các kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa gồm có: Duyệt mẫu, kiểm tra hàng hóa trước khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.	Không đáp ứng một trong các yêu cầu tại cột (3)
<b>3.</b>	<b>Phương tiện và nhân lực thực hiện gói thầu</b>		
3.1	Phương án trang bị và sử dụng thiết bị, phương tiện may, đo trang phục phù hợp với khối lượng và yêu cầu của E-HSMT	Có phương án trang bị và sử dụng thiết bị, phương tiện may, đo trang phục phù hợp với khối lượng và yêu cầu của E-HSMT	Không đáp ứng một trong các yêu cầu tại cột (3)
3.2	Phương án bố trí nhân	Có phương án bố trí nhân lực đảm bảo dịch vụ may đo trang phục	Không đáp ứng một trong các yêu cầu tại cột (3)

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
	lực đảm bảo dịch vụ may đo trang phục		
<b>4</b>	<b>Biện pháp quản lý chất lượng</b>		
4.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng dịch vụ may đo trang phục	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự thực hiện gói thầu và thuyết minh sơ đồ, mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận, vị trí công việc.	Không đáp ứng một trong các yêu cầu tại cột (3)
4.2	Biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao sản phẩm trước khi đưa vào sử dụng	Có biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao sản phẩm vào sử dụng đầy đủ, phù hợp với giải pháp kỹ thuật hợp lý, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không có biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao sản phẩm vào sử dụng đầy đủ hoặc có biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao sản phẩm vào sử dụng nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không phù hợp với giải pháp kỹ thuật của gói thầu
4.3	Hệ thống quản lý	Hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất ( <i>đối với nhà thầu là nhà sản xuất hoặc nhà sản xuất cung cấp hàng hóa cho gói thầu</i> ) phải được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 cho lĩnh vực sản xuất hàng may mặc chính như (Quần áo xuân hè, Quần áo thu đông, Áo sơ mi, Áo xuân hè dài tay, áo ấm) và sản xuất cung cấp mũ bảo hiểm cho người đi mô tô xe máy (Có bản sao chứng thực giấy chứng nhận còn hiệu lực do một tổ chức độc lập cấp hoặc các tài liệu khác kèm theo để chứng minh)	Không đáp ứng yêu cầu tại cột (3)
<b>5</b>	<b>Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>		
5.1	Tiến độ cung cấp hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian hoàn thành cung cấp <math>\leq</math> 60 ngày. (Đảm bảo đáp ứng tiến độ giao hàng sớm nhất và muộn nhất theo yêu cầu của E-HSMT);</li> <li>- Có biểu tiến độ cung cấp hàng hóa rõ ràng, cụ thể, hợp lý, khả thi và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;</li> <li>- Và biểu tiến độ thể hiện theo sơ đồ ngang, chi tiết từng công việc cụ thể, bao gồm nhưng không giới hạn: Triển khai công việc cho các bộ</li> </ul>	Không đáp ứng một trong các yêu cầu tại cột (3)

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
		phận, đo, gia công hoàn thiện, kiểm tra hàng hóa, đóng phân loại hàng hóa, thông báo giao hàng, giao hàng.... Biểu tiến độ phải chi tiết từng mốc thời gian, từng công việc để đảm bảo chủ đầu tư đánh giá tiến độ thực hiện và là cơ sở phạt vi phạm hợp đồng (nếu có); - Biểu tiến độ phải thể hiện theo từng ngày và phù hợp với “Biện pháp tổ chức sản xuất, cung cấp hàng hoá” được nhà thầu thuyết minh.	
<b>6</b>	<b>Biện pháp an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy</b>		
6.1	<b>An toàn lao động</b>	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp.	Không đáp ứng yêu cầu tại cột (3)
6.2	<b>Phòng cháy chữa cháy</b>	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp cung cấp hàng hóa. Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh sở hữu hoặc hợp đồng nguyên tắc đi thuê về kho bãi tập kết hàng hóa đáp ứng an toàn về PCCC và biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy còn hiệu lực.	Không đáp ứng yêu cầu tại cột (3)
<b>7</b>	<b>Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường</b>		
		Cam kết khả năng thích ứng với địa lý và kế hoạch bảo vệ môi trường phù hợp với hàng hóa mời thầu. Nhà thầu có cam kết hàng hóa được cung cấp không gây ảnh hưởng tác động đến môi trường nếu có thì đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý. Có giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với nhà thầu là nhà sản xuất)	Không đáp ứng một trong các yêu cầu tại cột (3)
<b>8</b>	<b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b>		
8.1	Thời gian Bảo hành	Đề xuất thời gian bảo hành $\geq 12$ tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao tổng thể	Không đề xuất hoặc đề xuất thời gian bảo hành không đáp ứng yêu cầu tại cột (3)

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
8.2	Trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cam kết, kèm theo phương án (kế hoạch) khả thi để khắc phục hỏng hóc, sửa chữa thành công hàng hóa trong vòng tối đa 48 giờ (trong thời gian bảo hành) tại địa điểm cung cấp kể từ khi nhận được thông báo về lỗi sản phẩm và yêu cầu khắc phục của chủ đầu tư (kể cả ngày lễ, ngày nghỉ theo quy định);</li> <li>- Có cam kết, kèm theo phương án khả thi để sẵn sàng đổi trả hàng hóa thay thế trong vòng tối đa 48 giờ (trong thời gian bảo hành) tại địa điểm cung cấp nếu hàng hóa không thể sửa chữa;</li> <li>- Có phương án khả thi để sửa chữa hoặc chỉnh sửa (<i>do không vừa, do lỏng cúc, may lỗi chỉ... Các lỗi nhỏ nhưng ảnh hưởng thẩm mỹ và có thể xử lý được ngay</i>) những sản phẩm lỗi tại các địa điểm bàn giao khi tiến hành bàn giao;</li> <li>- Có thuyết minh cụ thể các trường hợp được bảo hành, các trường hợp bị từ chối bảo hành đối với từng sản phẩm cụ thể</li> </ul>	Không đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng yêu cầu tại cột (3)
<b>9</b>	<b>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu</b>		
9.1	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu	Nhà thầu không có tên trong “Danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia” về vi phạm: Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Nhà thầu có tên trong “Danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về vi phạm: Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu
<b>10</b>	<b>Yêu cầu khác</b>		
10.1	Các yêu cầu khác	<p>Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện tham gia gói thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 198/2025/QH15</li> </ul>	Không đáp ứng yêu cầu tại cột (3)

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
		<p>ngày 17/05/2025 của Quốc hội:  Có tài liệu chứng minh Nhà thầu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó:</p> <p>+ Số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm được tính bằng tổng số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội của tất cả các tháng trong năm 2025 chia cho 12 tháng. Tài liệu chứng minh là chứng từ nộp bảo hiểm xã hội hoặc văn bản có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội hoặc tài liệu có giá trị tương đương.</p> <p>+ Xác định tổng nguồn vốn và tổng doanh thu được căn cứ vào Báo cáo tài chính của năm 2025 và áp dụng theo Điều 8, Điều 9 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính Phủ.</p> <p>- Có đề xuất đầy đủ các nội dung và tài liệu chứng minh (nếu có yêu cầu) theo quy định tại Mục 2 Chương V của E-HSMT</p>	

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.